

KIỂM NGHIỆM LẠI VÙNG ĐỈNH CŨ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nếu VN-Index duy trì trên đường MA20 ngày đi kèm thanh khoản cao, có thể nâng dần tỷ trọng cổ phiếu, tập trung vào nhóm ngành có nền tích lũy tốt như chứng khoán, bất động sản KCN, thép, ngân hàng.

BÁN

NĐT nắm giữ tỷ trọng cao nên cân nhắc **cơ cấu danh mục**, chốt lời từng phần ở các mã yếu hoặc đã tăng nóng luân chuyển sang nhóm chưa tăng nhiều.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

SSI

MUA

↑ 10,27%

VND26.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall phục hồi vào thứ Hai khi cho rằng xung đột giữa Israel và Iran có thể vẫn được kiểm chế.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index bật tăng mạnh và vượt hai đường trung bình MA10 & MA20, xác nhận tín hiệu hồi phục ngắn hạn đang dần được củng cố. Thanh khoản tăng mạnh theo chiều giá, cho thấy dòng tiền đang lan tỏa rộng và có sự đồng thuận giữa các nhóm ngành. Chỉ báo RSI hồi sát ngưỡng 60 cho thấy xung lực tăng đang mạnh dần nhưng cần theo dõi phản ứng khi chỉ số tiệm cận vùng kháng cự cao hơn. Nếu vượt 1.345 – 1.350 điểm với thanh khoản duy trì cao NĐT có thể mở rộng vị thế mua, ưu tiên các cổ phiếu đang bước vào sóng tăng mạnh như ngân hàng, dầu khí, BDS, chứng khoán.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.515,09	0,75	-0,07
S&P 500	6.033,11	0,94	2,58
Nasdaq	19.701,21	1,52	2,02
VIX	19,11	-8,21	10,14
DAX	23.699,12	0,78	19,04
FTSE 100	8.875,22	0,28	8,59
CAC40	7.742,24	0,75	4,90
Hang Seng	24.107,34	0,19	20,18

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	59,83	BUY
MACD (12,26)	10,79	BUY
ADX (14)	13,62	NEUTRAL
SMA5	1.321,60	BUY
SMA20	1.328,75	BUY
SMA50	1.273,10	BUY
SMA100	1.283,89	BUY
SMA200	1.272,74	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** phục hồi vào ngày thứ Hai (16/06), khi nhà đầu tư lạc quan rằng xung đột giữa Israel và Iran có thể vẫn được kiểm chế. Đà leo dốc giá dầu do xung đột leo thang cũng đã giảm bớt.
- **NHNN** vừa cập nhật dữ liệu về tổng phương tiện thanh toán và tiền gửi của khách hàng tại hệ thống tổ chức tín dụng đến cuối quý 1/2025. Cụ thể, cuối tháng 3/2025, tổng phương tiện thanh toán đạt 18,45 triệu tỷ đồng, tăng 2,99% so với cuối năm 2024. Tổng tiền gửi khách hàng tại hệ thống TCTD đạt 14,99 triệu tỷ đồng, tăng gần 258 nghìn tỷ trong quý 1/2025, tương đương tăng 1,75%.
- **Trong tuần 9/6 - 13/6**, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng gần 10.206 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đáo hạn lên tới là 8.769 tỷ đồng. Trên kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch khi nhà điều hành đã ngừng phát hành tín phiếu từ ngày 5/3. Tổng cộng trong tuần qua (từ 9/6-13/6), NHNN đã bơm ròng 1.437 tỷ đồng khi lượng lớn giấy tờ có giá đáo hạn.
- Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), bán hàng HRC trong nước tăng mạnh trong tháng 4. Theo đó, lượng tiêu thụ sản phẩm này đạt hơn 765.000 tấn, tăng 55% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi sản lượng cũng tăng mạnh 77% lên khoảng 700.000 tấn. Như vậy, các doanh nghiệp sản xuất đến đâu tiêu thụ hết đến đó, thậm chí phải dùng đến khoảng 60.000 tấn hàng tồn kho để bán hàng.
- **DCM:** Năm 2025, công ty đề ra kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất gần như đi ngang gần 14.000 tỷ đồng, song mục tiêu lãi sau thuế lại giảm mạnh 46% về khoảng 774 tỷ đồng. Chỉ tiêu cổ tức dự kiến 10% vốn điều lệ. Đạm Cà Mau lên kế hoạch tổng nhu cầu vốn đầu tư cho cả năm là 771 tỷ, trong đó vốn chủ khoảng 395 tỷ đồng.
- **NLG:** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long đã thành công phát hành đợt trái phiếu riêng lẻ đầu tiên trong năm 2025, nhằm huy động 660 tỷ đồng để tái cơ cấu các khoản nợ đến hạn trong tháng 6 này.
- **TCB:** Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam mới đây công bố kết quả mua lại trái phiếu trước hạn. Theo đó, ngày 11/6 vừa qua, Techcombank đã chi 5.000 tỷ đồng tất toán sớm lô trái phiếu mã TCBL2427005. Lô trái phiếu phiếu này được phát hành ngày 11/6/2024, kỳ hạn 36 tháng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.400,86	0,46	29,58
Dầu WTI	72,03	0,36	0,43
Dầu Brent	73,48	0,34	-1,55
Than	106,00	0,71	-15,37
Đồng	9.703,00	0,60	10,66
Quặng sắt	92,89	-1,96	-11,39
Thép	444,00	0,45	-6,68

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,219	0,23	-9,46
USD/JPY	144,91	-0,11	8,48
USD/CNY	7,1797	0,01	1,67
EUR/USD	1,1553	-0,07	11,58
GBP/USD	1,3571	-0,05	8,43

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	793,90	26.750	1,33
FPT	951,42	119.000	3,12
MWG	532,15	64.300	1,74
TCB	739,74	32.300	3,53
STB	362,05	45.500	1,34

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	0,71
BID	251.715,82	35.850	0,84
CTG	216.410,67	40.300	1,00
FPT	176.278,28	119.000	3,12
TCB	228.194,71	32.300	3,53

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	23.850
Giá mục tiêu	26.300
Tiềm năng tăng giá	10,27%
Vùng tăng tỷ trọng	23.500-23.800
Ngưỡng cắt lỗ	<22.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Quý 1/2025, SSI có doanh thu hợp nhất đạt 2.186 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1,035 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 22,5% và 24,3% kế hoạch năm 2025. Với kết quả này, SSI là công ty chứng khoán tiếp theo báo lãi nghìn tỷ quý đầu năm.
- SSI đặt mục tiêu doanh thu 9.695 tỷ đồng, LNTT 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 20% so với năm 2024. Kế hoạch này dựa trên kịch bản chỉ số VN-Index dao động trong khoảng 1.450 – 1.500 điểm, với thanh khoản trung bình 19.500 tỷ đồng/phần.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu SSI có phiên tăng mạnh với KLGD cao hơn mức trung bình cho thấy tín hiệu **dòng tiền quay trở lại**. Tuy nhiên, xu hướng trung hạn vẫn là **tích lũy đi ngang** dưới các đường MA quan trọng. Nhà đầu tư có thể canh mua tích lũy quanh vùng giá 23.500-23.800. Nếu thị trường chung thuận lợi, SSI hoàn toàn có thể hướng tới vùng giá mục tiêu **26.300** trong ngắn hạn.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	7.158	8.529	2.221
LNTT (tỷ đ)	2.849	3.544	555
LNST (tỷ đ)	2.294	2.845	438
Nợ/VCSH (%)	186	170	170
ROE (%)	9,41	11,39	11,33
ROA (%)	3,51	3,97	3,90
EPS (VNĐ)	1.145,70	1.494,51	1524,83
P/E (lần)	23,04	17,43	15,64
P/B (lần)	2,13	1,92	1,70

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	SELL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,21	BUY
MACD (12,26)	-0,01	SELL
ADX (14)	10,59	BUY
SMA5	23.500	BUY
SMA20	23.620	BUY
SMA50	23.370	BUY
SMA100	24.560	SELL
SMA200	25.270	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	26,3	21,3			10,93%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			0,83%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			-1,64%
4	CTG	Nắm giữ	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			4,68%
5	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			-0,35%
6	PVD	Chốt lời	18,7-19	11/6/2025	19	21,2	18,1	17/6/2025	ATO	15,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
3	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
4	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
5	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
6	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
7	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
8	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
9	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
10	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
11	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
12	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
13	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
14	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
15	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.



Khuyến nghị 20/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm chờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

bởi Thanh Đình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room